

Bản án số: 81/2024/DS-ST

Ngày: 19/7/2024

V/v tranh chấp: “Hợp đồng dân sự”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG - TỈNH VINH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tấn Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Thới
- Bà Nguyễn Thị Kim Hương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thùy Nương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long tham gia phiên tòa:** Không có.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 217/2024/TLST-DS, ngày 16 tháng 5 năm 2024, về tranh chấp dân sự “Hợp đồng dân sự” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2024/QĐST-DS, ngày 21 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần S; trụ sở chính số B, đường N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Người đại diện theo ủy quyền: Hà Hải B – Chức vụ: Chuyên viên khách hàng - Ngân hàng thương mại cổ phần S – P. (văn bản ủy quyền ngày 20/3/2024) (có mặt)

* **Bị đơn:** Lý Thị Hồng N, sinh năm 1994; địa chỉ số A, đường L, Phường B, thành phố V, tỉnh Vinh Long. (vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/3/2024 của Ngân hàng thương mại cổ phần S, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, ông Hà Hải B đại diện hợp pháp cho nguyên đơn trình bày:

Do nhu cầu mở thẻ tín dụng của khách hàng, nên ngày 06/01/2023 Ngân hàng thương mại cổ phần S - Chi nhánh C – Phòng G (viết tắt là Ngân hàng) đã cấp cho bà Lý Thị Hồng N 01 thẻ tín dụng quốc tế JCB số 356480-4957, với hạn mức là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 2485790, ngày 06/01/2023; lãi suất trong hạn 33,2%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Đến ngày 08/3/2023, theo đơn đề nghị của bà N, Ngân hàng đã nâng hạn mức tín dụng từ 50.000.000đ lên 100.000.000đ với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Quá trình sử dụng thẻ, bà N không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán như đã cam kết với Ngân hàng, nên ngày 15/02/2024, Ngân hàng đã tạm khóa quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 19/7/2024, bà N còn nợ Ngân hàng tiền gốc 113.494.379đ; tiền lãi 24.172.302đ (lãi trong hạn 16.114.868đ; lãi quá hạn 8.057.434đ). Tổng cộng bằng 137.666.681đ Mặc dù, Ngân hàng nhiều lần yêu cầu bà N thanh toán nhưng bà N cố tình tránh né không thanh toán. Do đó, người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn yêu cầu bà N phải thanh toán cho nguyên đơn toàn bộ số tiền gốc, lãi bằng 137.666.681đ. Ngoài ra, nguyên đơn không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn Lý Thị Hồng N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về tố tụng:** Giao dịch dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn là quan hệ về hợp đồng vay tài sản, mục đích vay để tiêu dùng cho cá nhân; bị đơn có địa chỉ tại thành phố V cho nên, đây là vụ án dân sự tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long đã triệu tập hợp lệ bị đơn Lý Thị Hồng N để tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bà N vẫn vắng mặt, cho nên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] **Về nội dung:** Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 2485790, ngày 06/01/2023 và Giấy đề nghị nâng mức cấp tín dụng ngày 08/3/2023 cho thấy bà Lý Thị Hồng N có ký văn bản đề nghị Ngân hàng cấp thẻ tín dụng quốc tế JCB là có thật, nên ngày 06/01/2023 Ngân hàng đã cấp và giao thẻ cho bà N với hạn mức 50.000.000đ và ngày 08/3/2023 nâng hạn mức cấp tín dụng cho bà N lên 100.000.000đ. Xét thấy, hai bên ký kết hợp đồng trên tinh thần tự nguyện; mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và có đầy đủ năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự nên giao dịch dân sự trên có hiệu lực theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Quá trình bà N sử dụng thẻ đến ngày 15/02/2024 thì vi phạm nghĩa vụ thanh toán; mặc dù, Ngân hàng ra thông báo nhắc nhở bà N thanh toán nhiều lần nhưng bà N vẫn cố tình né tránh không thanh toán. Tính đến ngày 19/7/2024, bà N còn nợ Ngân hàng tiền gốc 113.494.379đ; tiền lãi 24.172.302đ, tổng cộng làm tròn bằng 137.667.000đ. Trong quá trình giải quyết mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà N vẫn không có ý kiến phản đối. Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận tình tiết này là sự thật. Xét thấy, việc bà N không trả tiền gốc, lãi đúng như thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho nên, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà N hoàn trả tiền gốc, lãi là có cơ sở chấp nhận, phù hợp khoản 2 Điều 91; Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng.

[5] **Về án phí:** Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bà N chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm bằng 6.883.000đ theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về nội dung

Buộc bà Lý Thị Hồng N hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tổng số tiền làm tròn 137.667.000đ (Một trăm ba mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi bảy ngàn đồng) (trong đó tiền gốc 113.494.000đ và tiền lãi 24.173.000đ).

Thời hạn thanh toán khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí

Buộc bà Lý Thị Hồng N nộp 6.883.000đ (Sáu triệu tám trăm tám mươi ba ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bằng 2.971.000đ (Hai triệu chín trăm bảy mươi một ngàn đồng) theo biên lai thu số 0006841, ngày 02/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

3. Nghĩa vụ thi hành án

3.1. Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (19/7/2024), khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm

hợp đồng số 2485790, ngày 06/01/2023 và Giấy đề nghị ngày 08/3/2023 đối với số thẻ 356480-4957, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này (trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

3.2. Về hướng dẫn thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL;
- VKSND TPVL;
- Thi hành án TPVL;
- Các đ/s;
- Lưu: VT,...

Võ Tấn Thành